ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 227 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện năm 2022, như sau:

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

a) Xếp loại Rất Tốt: 02 đơn vị;

b) Xếp loại Tốt: 17 đơn vị;

c) Xếp loại Khá: 01 đơn vị;

d) Xếp loại Trung bình: 0 đơn vị;

đ) Xếp loại Kém: 0 đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Xếp loại Rất Tốt: 0 đơn vị;

b) Xếp loại Tốt: 07 đơn vị;

c) Xếp loại Khá: 02 đơn vị;

d) Xếp loại Trung bình: 0 đơn vị;

đ) Xếp loại Kém: 0 đơn vị.

(Đính kèm Phụ lục về kết quả đánh giá, xếp hạng của các cơ quan, đơn vị)

Điều 2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022 để triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3EG,4);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, LhT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Việt Trường

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VÀ BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 227 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Đơn vị	Chỉ số %	Xếp loại	Xếp hạng
1	Sở Khoa học và Công nghệ	97,17%	Rất tốt	1
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	95,36%	Rất tốt	2
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	93,79%	Tốt	3
4	Sở Nội vụ	93,68%	Tốt	4
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	92,70%	Tốt	5
6	Sở Thông tin và Truyền thông	92,22%	Tốt	6
7	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	90,64%	Tốt	7
8	Sở Xây dựng	90,22%	Tốt	8
9	Sở Tư pháp	90,19%	Tốt	9
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	90,11%	Tốt	10
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	89,28%	Tốt	11
12	Sở Tài chính	87,99%	Tốt	12
13	Sở Giao thông vận tải	86,99%	Tốt	13
14	Sở Công Thương	86,61%	Tốt	14
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	86,57%	Tốt	15
16	Sở Y tế	84,69%	Khá	16

Phụ lục II

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĂM 2022 (KHÔNG XẾP HẠNG)

(Kèm theo Quyết định số: 227 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Đơn vị	Chỉ số %	Xếp loại
1	Ban Dân tộc	93,91%	Tốt
2	Sở Ngoại vụ	92,14%	Tốt
3	Thanh tra thành phố	88,15%	Tốt
4	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	89,04%	Tốt

*(*Tên đơn vị xếp theo thứ tự A, B, C)*

Phụ lục III

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 227 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Đơn vị	Chỉ số %	Xếp loại	Xếp hạng
1	Quận Ô Môn	91,13%	Tốt	1
2	Quận Bình Thủy	90,82%	Tốt	2
3	Quận Thốt Nốt	88,36%	Tốt	3
4	Huyện Cờ Đỏ	88,31%	Tốt	4
5	Huyện Vĩnh Thạnh	88,11%	Tốt	5
6	Quận Ninh Kiều	86,63%	Tốt	6
7	Huyện Phong Điền	86,51%	Tốt	7
8	Huyện Thới Lai	84,02%	Khá	8
9	Quận Cái Răng	83,67%	Khá	9